

Số: 234/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 258/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1995;

ĐKTT: ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: ấp B, xã BK, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1990;

Cư trú: ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc T và anh Trần Thanh Đ. Quan hệ hôn nhân xác lập theo giấy chứng nhận kết hôn số 177 ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân xã BK, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành*: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Lê Thị Ngọc T nộp toàn bộ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000107 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ hoàn lại cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *UBND xã BK (C,TP. HCM);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Linh